

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5576/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI	
Đ	Số: 1028
É	Ngày: 05/10/2016
N	Chuyên: Pharmacy

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận trúng tuyển Dược sĩ chuyên khoa cấp I năm 2016 của trường Đại học Dược Hà Nội.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP, ngày 31/8/2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng trường Đại học Dược Hà Nội tại công văn số 430/DHN-SDH ngày 15 tháng 9 năm 2016 gửi Bộ Y tế đề nghị công nhận trúng tuyển Dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II năm 2016;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định công nhận trúng tuyển Dược sĩ chuyên khoa cấp I năm 2016 của trường Đại học Dược Hà Nội, gồm 169 (một trăm sáu mươi chín) học viên thuộc 2 chuyên ngành, trong danh sách kèm theo.

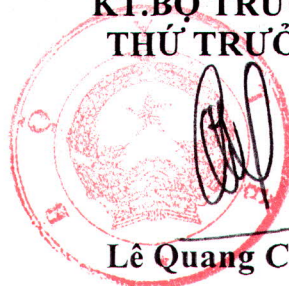
Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Dược Hà Nội và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, K2ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Quang Cường

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN ĐƯỢC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP I
năm 2016 của Trường Đại học Dược Hà Nội***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2016)*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
1.	Đặng Thu Anh	21/08/1988	Bắc Giang	TCQLD
2.	Hoàng Quốc Vinh	27/05/1986	Yên Bái	Dược lý-Dược lâm sàng
3.	Phan Thị Hoa	12/08/1988	Bắc Giang	Dược lý-Dược lâm sàng
4.	Vũ Thị Tú	20/11/1988	Bắc Giang	TCQLD
5.	Đoàn Thúy Ngân	18/01/1988	Hải Dương	Dược lý-Dược lâm sàng
6.	Nguyễn Thị Nhâm	01/11/1982	Hải Dương	Dược lý-Dược lâm sàng
7.	Vũ Thúy Nga	07/11/1990	Hà Giang	TCQLD
8.	Nghiêm Trần Đại Quân	14/09/1990	Phú Thọ	Dược lý-Dược lâm sàng
9.	Nguyễn Ngọc Quý	09/12/1985	Yên Bái	Dược lý-Dược lâm sàng
10.	Ngô Thị Quỳnh Nga	10/05/1988	Bắc Giang	Dược lý-Dược lâm sàng
11.	Nguyễn Thị Thu	09/01/1984	Hải Dương	TCQLD
12.	Nguyễn Thị Hằng	14/05/1985	Hà Nam	Dược lý-Dược lâm sàng
13.	Nguyễn Thị Phụng	18/07/1991	Thanh Hóa	Dược lý-Dược lâm sàng
14.	Nguyễn Thị Tươi	15/04/1975	Thái Bình	Dược lý-Dược lâm sàng
15.	Lê Thị Oanh	03/03/1989	Thanh Hóa	Dược lý-Dược lâm sàng
16.	Lại Hồng Sáng	06/05/1987	TSQLQIII	Dược lý-Dược lâm sàng
17.	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	10/10/1974	Phú Thọ	TCQLD
18.	Nguyễn Văn Thành	02/03/1985	Thanh Hóa	TCQLD
19.	Phan Tiến Thái	10/08/1976	Vĩnh Phúc	Dược lý-Dược lâm sàng
20.	Bùi Thị Hiền	29/10/1973	Tuyên Quang	TCQLD
21.	Nguyễn Việt Anh	13/11/1988	Thanh Hóa	TCQLD
22.	Tô Thị Hoài	09/10/1985	Cao Bằng	Dược lý-Dược lâm sàng
23.	Nguyễn Thị Phương	23/04/1989	Phú Thọ	Dược lý-Dược lâm sàng
24.	Đặng Thị Sơn	13/09/1982	Vĩnh Phú	TCQLD
25.	Nguyễn Văn Tuấn	15/10/1986	Hà Nội	TCQLD
26.	Đinh Xuân Hào	09/08/1987	Bắc Giang	Dược lý-Dược lâm sàng
27.	Hoàng Thị Thu Thủy	22/11/1986	Vĩnh Phúc	TCQLD
28.	Trần Văn Hùng	29/11/1983	Quảng Ninh	TCQLD
29.	Nguyễn Thủy Trang	30/12/1989	Thanh Hóa	TCQLD
30.	Tơ Thị Thủy	13/10/1986	Thái Nguyên	Dược lý-Dược lâm sàng
31.	Ngô Văn Tùng	21/12/1990	Bắc Giang	Dược lý-Dược lâm sàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
32.	Lê Thị Nhâm	10/02/1982	Thanh Hóa	TCQLD
33.	Đinh Thị Minh Hồng	14/08/1990	Hòa Bình	TCQLD
34.	Đinh Thị Huyền Trang	06/01/1983	Lạng Sơn	TCQLD
35.	Nguyễn Thị Nhật Lệ	05/05/1990	Hà Nội	Dược lý-Dược lâm sàng
36.	Nguyễn Đức Tâm	16/03/1982	Thái Nguyên	Dược lý-Dược lâm sàng
37.	Nguyễn Thị Hoài An	31/01/1976	Thái Nguyên	TCQLD
38.	Nguyễn Sỹ Sơn	04/04/1985	Thanh Hóa	TCQLD
39.	Lê Thị Vượng	27/07/1987	Thanh Hóa	TCQLD
40.	Mai Văn Thắng	05/01/1982	Thanh Hóa	TCQLD
41.	Viên Văn Thủy	05/08/1988	Vĩnh Phúc	Dược lý-Dược lâm sàng
42.	Nguyễn Thị Hải Yến	17/08/1974	Hải Dương	TCQLD
43.	La Thế Thành	16/10/1974	Thanh Hóa	TCQLD
44.	Nguyễn Thị Thu	06/08/1981	Tây Ninh	TCQLD
45.	Mai Hồng Diêm	16/09/1979	Hà Giang	TCQLD
46.	Lương Triều Văn	11/12/1984	Hà Giang	TCQLD
47.	Nguyễn Thị Kiều Anh	23/09/1985	Vĩnh Phúc	TCQLD
48.	Hồ Thị Cúc	05/04/1989	Nghệ An	Dược lý-Dược lâm sàng
49.	Nguyễn Thanh Hải	10/06/1986	Thái Nguyên	Dược lý-Dược lâm sàng
50.	Bàn Xuân Hiến	12/04/1983	Bắc Kạn	Dược lý-Dược lâm sàng
51.	Phạm Thị Linh Nhâm	22/12/1972	Hà Tĩnh	TCQLD
52.	Đỗ Trung Nghĩa	06/03/1990	Thái Nguyên	Dược lý-Dược lâm sàng
53.	Phạm Thúy Ngân	10/10/1989	Ninh Bình	TCQLD
54.	Trịnh Thị Tần	27/12/1972	Yên Bái	Dược lý-Dược lâm sàng
55.	Trương Minh Quang	29/08/1986	Đồng Nai	TCQLD
56.	Sái Hữu Tuyên	20/09/1976	Tuyên Quang	TCQLD
57.	Tô Thị Thu Hằng	24/10/1983	Phú Thọ	TCQLD
58.	Lê Thị Thương	12/07/1986	Thanh Hóa	TCQLD
59.	Nguyễn Mậu Long	21/01/1988	Thanh Hóa	TCQLD
60.	Nguyễn Duy Thành	04/02/1982	Sơn La	TCQLD
61.	Nguyễn Thái Hòa	13/04/1979	Bắc Giang	TCQLD
62.	Nguyễn Văn Hoạt	03/11/1983	Vĩnh Phúc	TCQLD
63.	Phạm Quốc Việt	28/07/1986	Tuyên Quang	TCQLD
64.	Lê Thị Thu Hiền	24/09/1983	Vĩnh Phúc	Dược lý-Dược lâm sàng
65.	Vũ Thị Thu Diệu	10/03/1981	Tp.HCM	TCQLD
66.	Lê Song Yên Thảo	31/03/1985	Đồng Nai	TCQLD
67.	Nguyễn Thị Trang	21/06/1989	Bắc Ninh	Dược lý-Dược lâm sàng
68.	Trịnh Thị Minh	09/07/1986	Thanh Hóa	TCQLD

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
69.	Đinh Thị Hoa Hôi	10/06/1987	Hà Nội	Dược lý-Dược lâm sàng
70.	Lương Thị Thúy Vinh	22/01/1972	Hà Giang	TCQLD
71.	Hà Song Lam	07/03/1980	Tp.HCM	TCQLD
72.	Nguyễn Văn Mạnh	12/09/1988	Thanh Hóa	TCQLD
73.	Nguyễn Thị Trí	05/12/1984	Sơn La	Dược lý-Dược lâm sàng
74.	Vũ Văn Trung	10/06/1983	Hải Dương	TCQLD
75.	Nguyễn Tuấn Minh	01/05/1986	Thanh Hóa	TCQLD
76.	Nguyễn Đức Chính	11/02/1977	Nam Định	TCQLD
77.	Phạm Cường Khang	08/10/1985	An Giang	TCQLD
78.	Trần Nam Phương	29/05/1973	Nghệ An	TCQLD
79.	Phạm Minh Trang	19/07/1987	Thanh Hóa	TCQLD
80.	Vũ Mạnh Hùng	12/12/1986	Thanh Hóa	TCQLD
81.	Mạc Thị Tuyền	30/01/1977	Hải Phòng	TCQLD
82.	Nguyễn Dược Nam	22/05/1977	Hung Yên	TCQLD
83.	Nguyễn Tuấn Anh	01/11/1983	Hà Nội	TCQLD
84.	Trần Thị Thanh Loan	05/11/1979	Lạng Sơn	TCQLD
85.	Nguyễn Hương Thu	18/10/1972	Hòa Bình	TCQLD
86.	Phan Thị Hồng Nữ	23/09/1982	Quảng Bình	TCQLD
87.	Nguyễn Thị Hương Giang	19/06/1980	Phú Thọ	Dược lý-Dược lâm sàng
88.	Phạm Duy Phương	19/05/1983	Bình Thuận	TCQLD
89.	Trịnh Hiếu Trung	23/04/1986	Tây Ninh	TCQLD
90.	Mai Huyền Trang	18/08/1988	Hong Kong	Dược lý-Dược lâm sàng
91.	Hồ Thị Kim Nhung	10/11/1971	Hà Tĩnh	TCQLD
92.	Hồ Thị Hoa Sen	16/09/1978	Tây Ninh	TCQLD
93.	Lê Thùy Dung	17/11/1984	Vĩnh Phúc	TCQLD
94.	Đoàn Thu Hà	21/08/1987	Hà Tây	TCQLD
95.	Trịnh Thị Minh Nguyệt	26/04/1973	Ninh Bình	TCQLD
96.	Nguyễn Thị Mai	06/07/1980	Hải Dương	Dược lý-Dược lâm sàng
97.	Cao Hữu Hạng	07/11/1972	Tây Ninh	TCQLD
98.	Nguyễn Thị Bạch Dương	13/07/1982	Hải Dương	TCQLD
99.	Lê Thị Thúy Hằng	10/04/1977	Thái Bình	TCQLD
100.	Lê Thị Thùy Giang	20/08/1986	Bình Thuận	TCQLD
101.	Nguyễn Xuân Lượng	04/03/1978	Thái Bình	TCQLD
102.	Võ Thị Kim Ánh	13/01/1987	Quảng Nam	Dược lý-Dược lâm sàng
103.	Vũ Văn Thuấn	17/10/1984	Quảng Ninh	TCQLD
104.	Nguyễn Thị Hải Linh	03/11/1982	Thanh Hóa	TCQLD

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
105.	Lê Thị Thanh	02/09/1974	Thanh Hóa	TCQLD
106.	Phạm Quốc Duy	01/05/1981	Đồng Tháp	TCQLD
107.	Đinh Văn Toàn	15/09/1980	Thái Bình	TCQLD
108.	Trần Ngọc Hoàng	27/03/1985	Yên Bái	Dược lý-Dược lâm sàng
109.	Lê Thị Thêu	25/10/1982	Thanh Hóa	TCQLD
110.	Hoàng Văn Mạnh	15/08/1984	Thanh Hóa	TCQLD
111.	Hồ Đức Hòa	02/10/1970	Tây Ninh	TCQLD
112.	Nguyễn Thị Mai Dung	19/12/1985	Hà Nội	Dược lý-Dược lâm sàng
113.	Bùi Thị Hương	29/06/1983	Hải Dương	TCQLD
114.	Đỗ Mạnh Chiến	19/08/1987	Thanh Hóa	TCQLD
115.	Phạm Thị Thu Trang	24/06/1976	Thái Bình	TCQLD
116.	Phạm Việt Hùng	24/12/1974	Hải Phòng	TCQLD
117.	Nguyễn Trung Kiên	30/12/1984	Hải Dương	TCQLD
118.	Lò Thị Hiền	11/10/1967	Lai Châu	TCQLD
119.	Nguyễn Dương Thức	12/12/1965	Bình Thuận	TCQLD
120.	Phạm Văn Đán	29/07/1973	Thái Bình	TCQLD
121.	Dương Thị Thúy An	28/02/1985	Vĩnh Phúc	TCQLD
122.	Phạm Thị Ngọc Dâng	26/03/1979	Đồng Nai	TCQLD
123.	Lê Thị Hương	02/02/1987	Thanh Hóa	TCQLD
124.	Đỗ Thanh Tùng	02/01/1981	Ninh Bình	Dược lý-Dược lâm sàng
125.	Hồ Anh Tuấn	05/06/1990	Thái Nguyên	Dược lý-Dược lâm sàng
126.	Võ Ngọc Duy	15/11/1983	Bình Thuận	TCQLD
127.	Lê Thị Hường	19/09/1980	Thanh Hóa	TCQLD
128.	Đỗ Đức Huy	02/12/1984	Quảng Ninh	TCQLD
129.	Đỗ Hồng Hân	20/01/1974	Bình Thuận	TCQLD
130.	Nguyễn Việt Hùng	01/01/1982	Bình Thuận	TCQLD
131.	Lê Hà Tiên	24/09/1984	Tp HCM	TCQLD
132.	Đào Thị Ngọc	10/03/1984	Hà Nội	TCQLD
133.	Trần Thị Ngọc Trân	13/04/1979	Kiên Giang	TCQLD
134.	Hà Xuân Hiền	15/01/1973	Thanh Hóa	TCQLD
135.	Nguyễn Việt Hưng	15/09/1980	Phú Thọ	TCQLD
136.	Bùi Thị Tú Lệ	07/06/1972	Hà Nội	TCQLD
137.	Trịnh Đình Thắng	20/04/1986	Thái Nguyên	Dược lý-Dược lâm sàng
138.	Lương Tiến Dũng	11/12/1989	Thanh Hóa	Dược lý-Dược lâm sàng
139.	Bùi Văn Thuận	11/12/1977	Hải Dương	TCQLD
140.	Nguyễn Văn Luật	25/04/1972	Hà Nội	TCQLD
141.	Lê Huy Ánh	06/03/1988	Thanh Hóa	TCQLD

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
142.	Ngô Văn Tùng	16/09/1981	Hải Dương	TCQLD
143.	Trần Văn Quang	19/04/1972	Vĩnh Phúc	TCQLD
144.	Nguyễn Thanh Tiền	21/05/1974	Đồng Tháp	TCQLD
145.	Lã Thị Bích	08/07/1978	Ninh Bình	TCQLD
146.	Vũ Lê Sơn	26/08/1981	Hà Nam	TCQLD
147.	Vũ Đức Thắng	09/02/1978	Hưng Yên	TCQLD
148.	Lưu Trường Sơn	08/07/1986	Thanh Hóa	TCQLD
149.	Vì Văn Thủy	03/03/1974	Nghệ An	TCQLD
150.	Bùi Văn Quân	19/10/1983	Hải Dương	TCQLD
151.	Ngô Thanh Thông	10/09/1982	Bình Dương	TCQLD
152.	Đinh Thị Thanh Thủy	06/05/1978	Tp.HCM	TCQLD
153.	Trần Văn Trung	28/04/1989	Thái Nguyên	Dược lý-Dược lâm sàng
154.	Trần Văn Tuyển	24/04/1968	Hưng Yên	TCQLD
155.	Ngô Hữu Vỵ	21/09/1973	Vĩnh Phúc	TCQLD
156.	Nguyễn Thanh Loan	17/01/1976	Tp HCM	TCQLD
157.	Hà Thị Thu Hà	08/02/1981	Vĩnh Phúc	TCQLD
158.	Lê Văn Lập	24/08/1982	Thanh Hóa	TCQLD
159.	Nguyễn Anh Dũng	09/11/1988	Vĩnh Phúc	TCQLD
160.	Đào Huy Anh	10/07/1990	Thanh Hóa	TCQLD
161.	Nguyễn Thị Thu Hương	28/12/1973	Vĩnh Phúc	TCQLD
162.	Bùi Thị Thu Hằng	30/03/1975	Thái Bình	TCQLD
163.	Trần Thị Thu Hương	17/10/1979	Nghệ An	Dược lý-Dược lâm sàng
164.	Nguyễn Thị Vân	24/06/1986	Vĩnh Phúc	Dược lý-Dược lâm sàng
165.	Tạ Lan Anh	17/08/1980	Hải Dương	TCQLD
166.	Trịnh Anh Đức	16/12/1980	Thanh Hóa	TCQLD
167.	Hoàng Huy Cận	30/03/1980	Hà Giang	TCQLD
168.	Lưu Minh Đức	03/11/1977	Hưng Yên	TCQLD
169.	Đỗ Văn Quyết	13/01/1973	Vĩnh Phúc	TCQLD

Ấn định danh sách công nhận trúng tuyển Dược sỹ chuyên khoa cấp I năm 2016 của trường ĐH Dược Hà Nội có 169 (một trăm sáu mươi chín) học viên thuộc 2 chuyên ngành, gồm 05 trang./.